|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  Số: /TTr- BKHCN |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* | |  |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Hoàn thiện hệ thống thể chế để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp”**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Hoàn thiện hệ thống thể chế để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp” như sau:

**1. Sự cần thiết ban hành Đề án**

Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là nguồn lực không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế của đất nước. Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giúp mở rộng khả năng sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế; giúp nền kinh tế phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu dựa trên việc nâng cao hiệu quả sử dụng các yếu tố sản xuất, thúc đẩy quá trình hình thành và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; giúp tăng sức cạnh tranh của hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường; giúp phát triển con người và hoàn thiện cơ chế tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh, trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của xã hội.

Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy sự phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của mỗi doanh nghiệp; giúp doanh nghiệp quản lý và sử dụng hiệu quả hơn các chi phí sản xuất; tạo ra sự khác biệt về năng suất và sản phẩm; tăng khả năng thâm nhập thị trường.

Hệ thống thể chế thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm.

Nghị quyết số 02-NQ/HNTW của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa VIII ban hành ngày 24/12/1996 về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000 đã chỉ ra các giải pháp thu hút nguồn lực đầu tư của xã hội cho khoa học và công nghệ: *“Dùng các công cụ về thuế, về tín dụng để hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ hiện đại phù hợp với các hướng ưu tiên của Nhà nước. Áp dụng chế độ thuế nhập khẩu thấp đối với các thiết bị công nghệ tiên tiến. Miễn mọi loại thuế cho các sản phẩm đang trong thời kỳ sản xuất thử bằng công nghệ mới. Giảm thuế lợi tức trong một số năm đối với các sản phẩm làm ra bằng công nghệ mới lần đầu tiên được áp dụng trong nước, có chính sách ưu đãi đối với việc áp dụng các công nghệ do trong nước sáng tạo ra*”; *“ Miễn hoặc giảm thuế doanh thu cho các hoạt động tư vấn khoa học và công nghệ”*; “*Hoàn thiện hệ thống luật pháp về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và khuyến khích chuyển giao công nghệ’*; *“Có chính sách lương thoả đáng đối với cán bộ nghiên cứu khoa học và triển khai”* ; *“Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học và công nghệ; trẻ hoá đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ”*; *“Trang bị kỹ thuật, thông tin, thiết bị đồng bộ cho một số phòng thí nghiệm, một số viện nghiên cứu trọng điểm, một số bộ môn ở các trường đại học đạt mức tiên tiến trong khu vực. Tăng dần trang thiết bị và nâng cấp các thư viện cho các trường, các viện nghiên cứu”*; “*Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ khoa học và công nghệ người Việt Nam ở nước ngoài chuyển giao về nước những tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến. Có chính sách thoả đáng đối với cán bộ khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài về làm việc trong nước”*; *“Tăng cường hiệu quả hoạt động của các tổ chức quản lý tiêu chuẩn, đo lường và kiểm tra chất lượng sản phẩm. Có biện pháp phát hiện kịp thời, ngăn chặn và đình chỉ sản xuất lưu thông hàng giả”*; “*Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan khoa học và công nghệ theo hướng củng cố trung tâm khoa học quốc gia và một số cơ quan khoa học công nghệ trọng điểm ngành, bảo đảm kết hợp giữa viện nghiên cứu và trường đại học, gắn nghiên cứu - triển khai với sản xuất - kinh doanh”; “Khuyến khích thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài khu vực nhà nước”*.

Nghị quyết số 20/NQ-TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ban hành ngày 01/11/2012 về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đặt mục tiêu: “*Huy động mạnh mẽ nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ. Nâng tổng đầu tư xã hội cho khoa học và công nghệ đạt 1,5% GDP vào năm 2015, trên 2% GDP vào năm 2020 và khoảng 3% GDP vào năm 2030. Tăng đầu tư của Nhà nước cho khoa học và công nghệ bảo đảm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm”*.

Từ các chủ trương, đường lối thu hút nguồn lực đầu tư xã hội cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, Chính phủ ban hành Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18/9/1999 quy định về một số chính sách và cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động KH&CN, trong đó quy định các chính sách: (1) Ưu đãi thuế suất, miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; (2) Ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuế đất; (3) Ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu; (4) Ưu đãi về tín dụng; (5) Tài trợ tối đa không quá 30% kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới thuộc ngành nghề được nhà nước ưu tiên khuyến khích.

Luật Khoa học và Công nghệ năm 2000, năm 2013 quy định *“Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ”* và quy định về trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp từ thu nhập tính thuế. Luật chuyển giao công nghệ 2006, năm 2017 quy định về Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.

Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế xuất nhập khẩu, Luật thuế giá trị gia tăng; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thực hiện đã có những quy định ưu đãi về hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Bộ Khoa học và Công nghệ cùng một số Bộ, ngành đã và đang triển khai các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia nhằm giải quyết các vấn đề có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi cả nước; có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia, trong đó nhiều nhiệm vụ hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, chính sách pháp luật về sở hữu trí tuệ dần hoàn thiện, các chương trình phát triển tài sản trí tuệ, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ chuyển đổi mô hình hoạt động, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp...cũng đã được triển khai đồng bộ.

Như vậy, có thể nói các quan điểm, chủ trương, đường lối về thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học và công nghệ là nhất quán, xuyên suốt; các chủ trương, đường lối này đã được quan tâm, cụ thể hóa trong hoạch định chính sách. Tuy nhiên, kết quả hiện tại cho thấy việc triển khai các chính sách thu hút vẫn còn nhiều vướng mắc, bất cập, dẫn đến hiệu quả thu hút chưa cao. Nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ ở nước ta hiện nay vẫn phụ thuộc nhiều vào nguồn lực ngân sách nhà nước. Mức chi của ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ theo quy định là 2% tổng chi NSNN, theo thời gian số tuyệt đối của ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ tăng dần theo mức tăng của ngân sách tuy nhiên vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu phát triển. Cả khu vực nhà nước và tư nhân, chi cho khoa học và công nghệ của Việt Nam hiện nay chỉ khoảng 0,44% GDP, khá thấp so với bình quân của thế giới là 2,23% GDP (Thái Lan 0,78%; Singapore 2,2%; Malaysia 1,3%, Trung Quốc 2,1%).

Kinh nghiệm của các nước đã thành công trong việc thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, cho thấy các chính sách khuyến khích của nhà nước cũng được tập trung vào các nhóm: (1) Tài trợ trực tiếp kinh phí cho các doanh nghiệp thực hiện hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; (2) Ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; (3) Ưu đãi, khuyến khích thông qua công cụ chính sách thuế; (4) Ưu đãi tín dụng; (5) Ưu đãi sử dụng đất đai; (6) Các chính sách tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo như: pháp luật về sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo...

Đánh giá về hiện trạng chính sách và thực thi chính sách thu hút nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ở nước ta trong thời gian qua như sau:

*(1) Chính sách tài trợ cho các doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ:*

Thông qua chính sách tài trợ cho các doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, một số doanh nghiệp đã phát triển được sản phẩm hàng hóa có hàm lượng khoa học và công nghệ cao, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế, đặc biệt là một số doanh nghiệp trong lĩnh vực dược phầm. Tuy nhiên, hiệu quả của chính sách tài trợ cho các doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa đạt được như kỳ vọng, do một số nguyên nhân sau:

- Đa số doanh nghiệp nhìn nhận và mong muốn được giải quyết các vấn đề nội tại bằng các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhưng do hạn chế về nguồn nhân lực khoa học công nghệ, nên không biết bắt đầu từ đâu, bắt đầu như thế nào. Nhiều viện, trường có các hướng nghiên cứu có khả năng ứng dụng, có nguồn nhân lực giải quyết các bài toán của doanh nghiệp, nhưng chưa có áp lực phải tìm đầu ra cho các kết quả nghiên cứu, tìm doanh nghiệp để kết hợp nghiên cứu. Mối quan hệ giữa các viện, trường và doanh nghiệp còn rất lỏng lẻo.

- Thiếu các nghiên cứu mang tính chiến lược nhằm định hướng thị trường cho các sản phẩm hàng hóa có hàm lượng công nghệ cao. Thiếu cơ chế tài trợ cho các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ mục tiêu mang tính dài hạn, tạo ra một sản phẩm mới dẫn đầu về công nghệ trong một số lĩnh vực để quy tụ các doanh nghiệp có khả năng tham gia.

- Quy trình xét tài trợ và thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước còn phức tạp, chưa phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút doanh nghiệp cùng nhà nước đầu tư cho khoa học và công nghệ.

- Nguồn lực quốc gia để thực hiện các hoạt động tài trợ trực tiếp cho doanh nghiệp còn hạn chế.

*(2) Chính sách khuyến khích trích lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.*

Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật khoa học và công nghệ và các văn bản hướng dẫn: doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam được trích tối đa 10% (riêng doanh nghiệp nhà nước phải trích từ 3% đến 10%) thu nhập tính thuế hàng năm để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Cơ chế, chính sách hướng dẫn về trích lập, quản lý và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp đã được ban hành, sửa đổi, bổ sung khá đầy đủ. Số lượng cũng như quy mô trích lập và sử dụng của quỹ phát triển khoa học và công nghệ nghệ tại các doanh nghiệp tăng dần hàng năm. Giai đoạn 2011-2017, số trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp đạt khoảng 11.960 tỷ đồng. Số sử dụng trong năm 2016 đạt khoảng 2.572 tỷ đồng; năm 2017 đạt khoảng 1.483 tỷ đồng. Các doanh nghiệp trích lập Quỹ và sử dụng Quỹ lớn nhất là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Nhiều doanh nghiệp, tập đoàn hàng đầu của Việt Nam như: Viettel, VNPT, VinGroup, TH, Thaco... đang chuyển hướng chiến lược, đầu tư lớn cho NC&PT công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thành lập viện nghiên cứu, trường đại học của doanh nghiệp[[1]](#footnote-1).

Tuy nhiên, cơ chế trích lập, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp còn nhiều vướng mắc; nhiều doanh nghiệp, tập đoàn trích lập quỹ nhưng không sử dụng được. Nguyên nhân là do:

- Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ chưa hướng dẫn cụ thể, chi tiết và phù hợp với thực tế hoạt động của doanh nghiệp, nhất là trong hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ.

- Sự hỗ trợ, hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước trong thực thi chính sách, pháp luật chưa đầy đủ, kịp thời.

- Năng lực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của đa số doanh nghiệp còn yếu; các chính sách thúc đẩy, khuyến khích doanh nghiệp hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa đồng bộ. Nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm đến việc trích lập cũng như hoạt động của Quỹ.

- Với mức trích tối đa 10% thu nhập tính thuế, số trích lập quỹ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất thấp, không đủ để thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong khi các nguồn vốn tín dụng, hỗ trợ tín dụng để bổ sung thêm lại không có, hoặc có nhưng khó tiếp cận.

*(3) Chính sách ưu đãi thuế:*

- Nhiều chính sách ưu đãi thuế còn thiếu, cần được nghiên cứu, bổ sung (ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản thu nhập từ quyền sở hữu trí tuệ là các sáng chế, giải pháp hữu ích; ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo thu nhập tính trên các dòng sản phẩm là kết quả của hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu đãi thuế xuất nhập khẩu đối với linh kiện, phụ tùng, máy móc thiết bị nhập khẩu có mục đích lắp ráp thành thiết bị máy móc hoàn chỉnh để sử dụng, tiêu thụ trong nước nhằm khuyến khích nghiên cứu, chế tạo trong nước; ưu đãi thuế giá trị gia tăng cho sản phẩm là kết quả hoạt động khoa học và công nghệ được ghi trên Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; ưu đãi thuế giá trị gia tăng cho sản phẩm là kết quả hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền nhà nước công nhận; ưu đãi thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, thu nhập từ bản quyền tác giả sở hữu trí tuệ từ các sáng chế, giải pháp hữu ích; đối với thu nhập từ các khoản đầu tư của các nhà đầu tư thiên thần....

- Đối với các chính sách ưu đãi đã có, việc triển khai thực hiện còn nhiều vướng mắc, bất cập. Nguyên nhân là do: (1) Các văn bản hướng dẫn thực hiện đôi khi còn thiếu thống nhất; (2) Thủ tục hành chính để hưởng chính sách ưu đãi thuế còn rườm ra, gây nản lòng doanh nghiệp.

*(4) Chính sách ưu đãi tín dụng*

- Mặc dù nhiều ngân hàng thương mại đã triển khai chương trình dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhưng cơ chế cho vay truyền thống buộc doanh nghiệp đi vay phải có tài sản vật chất hoặc dòng tiền ổn định; trong khi doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thường không có tài sản thế chấp và hồ sơ tài chính yếu, nên rất khó tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng.

- Chính phủ đã có các chính sách ưu đãi tín dụng, tuy nhiên, triển khai thực hiện còn nhiều bất cập, thủ tục vay còn phức tạp, chưa phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia là nguồn lực chủ yếu trong thực hiện chính sách ưu đãi tín dụng đối với hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhưng chính sách tín dụng của Quỹ lại chưa được triển khai trong thực tế.

*(5) Chính sách ưu đãi đất đai:*

Chính sách ưu đãi đất đai đã được quy định tại Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện còn nhiều vướng mắc, cơ bản liên quan đến quy trình, thủ tục hành chính.

(*6) Các chính sách tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển hoạt động khoa học công nghệ và đối mới sáng tạo:*

- Pháp luật về sở hữu trí tuệ đã được bổ sung, hoàn thiện. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng vi phạm quyền; tồn đọng đơn.

- Thị trường khoa học và công nghệ còn non trẻ; hoạt động kết nối, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu sẵn có và phối hợp nghiên cứu giữa các viện, trường với các doanh nghiệp cần tiếp tục được củng cố, tăng cường.

- Chính sách thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo còn thiếu tính đột phá, hiệu quả chưa cao.

- Cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ đã được quan tâm đầu tư, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Thiếu các trung tâm nghiên cứu xuất sắc, trung tâm nghiên cứu có tiềm lực khoa học và học công nghệ mạnh.

- Thiếu các cơ chế khuyến khích, ưu tiên mua sắm công đối với sản phẩm là kết quả hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; sản phẩm của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Đánh giá chung về thực trạng hệ thống thể chế, chính sách thu hút nguồn lực đầu từ xã hội cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hệ thống các chính sách thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tương đối bao trùm, từ chính sách tài trợ cho hoạt động nghiên cứu thông qua các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia đến các chính sách ưu đãi thuế, ưu đãi tín dụng, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển tài sải trí tuệ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia…

- Tuy nhiên, bản thân mỗi chính sách đều có những vướng mắc, bất cập riêng. Nhiều chính sách chưa được triển khai, hoặc triển khai không hiệu quả trong thực tế do các văn bản hướng dẫn còn bất cập và các thủ tục hành chính phức tạp. Bên cạnh đó, cũng có những lỗ hổng chính sách cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện.

**2. Quá trình xây dựng Đề án**

Quá trình xây dựng dự thảo Đề án trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai các công việc sau:

- Tổng kết, đánh giá thực trạng hệ thống thể chế để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua đánh giá hệ thống chính sách thuế, chính sách tín dụng, tài trợ cho doanh nghiệp, viện, trường qua các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia; quy định pháp lý, thực tiễn tình hình thực hiện việc thành lập, quản lý và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp… rút ra những mặt được, mặt tồn tại và xác định nguyên nhân, đưa ra kiến nghị làm cơ sở xây dựng Đề án.

- Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ với thành viên là đại diện của các bộ, ngành, doanh nghiệp.

- Tổ chức xây dựng dự thảo Đề án.

- Tọa đàm với các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực, thành phần khác nhau để lấy ý kiến từ doanh nghiệp về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thụ hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng..., nhu cầu của doanh nghiệp về các chính sách của nhà nước khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Ngày ..., Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi Công văn số .../BKHCN-KHTC để lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp và đã nhận được ý kiến của .... bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và ... tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bộ đã tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các đơn vị để hoàn chỉnh dự thảo Đề án.

**3. Nội dung cơ bản của Đề án**

*3.1. Mục tiêu*

Tăng đầu tư của xã hội cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp. Phấn đấu tổng chi toàn xã hội cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt 1,5% GDP vào năm 2025 và 2% GDP vào năm 2030.

* 1. *Quan điểm*

a) Tăng đầu tư xã hội cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

b) Nhà nước thông qua hệ thống thể chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi để tạo mọi điều kiện thuận lợi, khuyến khích nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp.

c) Đảm bảo môi trường bình đẳng, đơn giản các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng các chính sách ưu tiên, ưu đãi thu hút nguồn lực đầu tư xã hội cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

*3.3. Định hướng giải pháp hoàn thiện hệ thống thể chế thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp.*

a) Nhóm giải pháp nhằm tăng hiệu quả nguồn lực tài trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tái cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia; trong đó xây dựng một số chương trình dành riêng cho doanh nghiệp thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên hoặc phát triển các sản phẩm khoa học và công nghệ quốc gia theo chuỗi giá trị.

- Hoàn thiện các quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ do ngân sách nhà nước tài trợ, đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ triển khai thực hiện theo nguyên tắc các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do doanh nghiệp chủ trì chủ yếu sử dụng nguồn vốn đối ứng từ doanh nghiệp, vốn từ ngân sách nhà nước đóng vai trò hỗ trợ.

- Hoàn thiện các quy định về cơ chế quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do ngân sách nhà nước tài trợ theo hướng giao quyền tự chủ mạnh hơn cho các tổ chức chủ trì, nhất là các doanh nghiệp; thực hiện hậu kiểm gắn với sản phẩm cuối cùng.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về đấu thầu mua sắm trong quá trình triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do ngân sách nhà nước tài trợ, đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chủ trì, nhất là các doanh nghiệp rút ngắn thời gian và giảm các thủ tục mua sắm.

b) Nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy trích lập, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp:

- Hoàn thiện thông tư hướng dẫn nội dung chi và quản lý quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo hướng trao quyền cho doanh nghiệp tự chủ, tự quyết định sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Bổ sung các quy định quỹ được đầu tư đối ứng vốn, nhận vốn đối ứng đầu tư cho đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; được đầu tư mua sắm mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ phục vụ trực tiếp sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện cơ chế tập trung nguồn lực quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp các doanh nghiệp có nguồn lực đủ lớn đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, thông qua cơ chế kết nối nguồn quỹ phát triển khoa học công nghệ của mạng lưới các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan trong công tác phổ biến, tuyên truyền, tư vấn, kiểm tra việc trích lập, quản lý và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

c) Nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế, sử dụng chính sách ưu đãi thuế như là công cụ chính trong hệ thống thể chế, chính sách thu hút nguồn lực đầu tư của xã hội cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, bổ sung các chính sách ưu đãi thuế:

+ Bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản thu nhập từ quyền sở hữu trí tuệ là các sáng chế, giải pháp hữu ích.

+ Bổ sung mức thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ như đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, môi trường (thuế suất 10% trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp).

+ Bổ sung chính sách ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo thu nhập tính trên các dòng sản phẩm là kết quả của hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

+ Bổ sung chính sách ưu đãi thuế xuất nhập khẩu đối với linh kiện, phụ tùng, máy móc thiết bị nhập khẩu có mục đích lắp ráp thành thiết bị máy móc hoàn chỉnh để sử dụng, tiêu thụ trong nước nhằm khuyến khích nghiên cứu, chế tạo trong nước.

+ Bổ sung quy định miễn, giảm thuế giá trị gia tăng cho sản phẩm là kết quả hoạt động khoa học và công nghệ được ghi trên Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

+ Bổ sung quy định miễn, giảm thuế giá trị gia tăng cho sản phẩm là kết quả hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền nhà nước công nhận.

+ Bổ sung quy định ưu đãi thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, thu nhập từ bản quyền tác giả sở hữu trí tuệ từ các sáng chế, giải pháp hữu ích; đối với thu nhập từ các khoản đầu tư của các nhà đầu tư thiên thần.

- Nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn khắc phục bất cập, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi thuế hiện hành. Rà soát, đơn giải hóa các thủ tục hành chính, đảm bảo triển khai thuận lợi các chính sách ưu đãi thuế trong thực tế.

c) Nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động tín dụng ưu đãi, bổ sung nguồn lực cho các doanh nghiệp trong đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành điều lệ quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, theo hướng là một quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách tập trung chủ yếu vào hoạt động tín dụng (cho vay ưu đãi, bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ lãi suất) cho các doanh nghiệp thực hiện tiếp nhận chuyển giao, hoàn thiện công nghệ để đổi mới công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; nghiên cứu ban ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn để triển khai các nghiệp vụ hỗ trợ tín dụng sau khi điều lệ quỹ có hiệu lực.

- Rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của các quỹ khoa học và công nghệ địa phương, các quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của địa phương; khắc phục tình trạng manh mún, quy mô nhỏ như hiện nay.

- Tăng cường năng lực cho đội ngũ nhân sự của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để đảm bảo sự vận hành thông suốt, hoạt động hiệu quả của quỹ.

- Khuyến khích các ngân hàng thương mại tạo lập các chương trình tín dụng phù hợp với đặc thù hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

đ) Nhóm giải pháp, chính sách ưu đãi về sử dụng đất đai, khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng các cơ sở, tổ chức hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách ưu đãi về đất đai, bổ sung chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất đối với diện tích đất sử dụng làm các cơ sở hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Rà soát, đơn giản thủ tục hành chính; có giải pháp đảm bảo các chính sách ưu đãi về đất đai được triển khai thuận lợi trong thực tế.

e) Nhóm chính sách tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ: nghiên cứu, xây dựng, trình Quốc hội sửa đổi Luật sở hữu trí tuệ phù hợp với các hiệp định thương mại mới; xây dựng các văn bản hướng dẫn đảm bảo hiệu quả của việc thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, khắc phục tình trạng vi phạm quyền; thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng nhanh hơn nữa tiến độ xử lý đơn, khắc phục tình trạng tồn đọng đơn; tiếp tục triển khai các chương trình nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển và bảo hộ tài sản trí tuệ.

- Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ: thúc đẩy hoạt động kết nối, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu sẵn có của các viện, trường với các doanh nghiệp. Hình thành các trung tâm chuyển giao công nghệ (TTO) trong các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhằm thúc đẩy nhanh quá trình thương mại hóa kết quả nghiên cứu cũng như kết nối nhu cầu thị trường (doanh nghiệp) với hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ (viện, trường); khuyến khích các viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp thực hiện đầu tư, liên kết cơ sở vật chất các phòng thí nghiệm phục vụ nhu cầu hoạt động của doanh nghiệp và nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách thu hút, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, kể cả người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tại Việt Nam; có chính sách thực sự đột phá trong thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng chương trình thu hút chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài về Việt Nam với các mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực cụ thể cùng với các chuyên gia trong nước thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt, phát triển một số ngành khoa học và công nghệ của Việt Nam dẫn đầu khu vực.

- Tập trung đầu tư một số trung tâm xuất sắc, trước mắt ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các viện nghiên cứu có sẵn tiềm lực và uy tín cao, để tăng cường năng lực khoa học và công nghệ hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng đề án trình Thủ tướng Chính phủ sử dụng nguồn lực đầu tư công để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu cho 03 trung tâm xuất sắc giai đoạn 2021 - 2025, 03 trung tâm xuất sắc giai đoạn 2026 - 2030.

- Nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ ban hành quy định khuyến khích, ưu tiên mua sắm công đối với sản phẩm là kết quả hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; sản phẩm của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

*3.4. Tổ chức thực hiện*

a) Nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Là cơ quan đầu mối, theo dõi và phối hợp giữa các bộ, ngành trong việc sửa đổi, hoàn thiện và bổ sung hệ thống pháp luật và chính sách hiện hành nhằm khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tái cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia; xây dựng một số chương trình khoa học và công nghệ quốc gia dành riêng cho doanh nghiệp thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia; cơ chế, chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ; cơ chế, chính sách bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ; cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; điều lệ hoạt động của Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia; cơ chế, chính sách công nhận và đầu tư cho các trung tâm xuất sắc.

- Thành lập Tổ công tác liên ngành để tập hợp và đề xuất giải quyết các vấn đề nảy sinh trong triển khai thực hiện Đề án.

b) Nhiệm vụ của Bộ Tài chính

- Chủ trì nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân cho các hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

- Chủ trì nghiên cứu, sửa đổi quy định nội dung chi và quản lý quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

- Chủ trì, nghiên cứu hoàn thiện các quy định về cơ chế quản lý tài chính áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

- Đảm bảo cân đối chi ngân sách cho hoạt động khoa học công nghệ tối thiểu bằng 2% chi ngân sách nhà nước hàng năm.

c) Nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách đấu thầu mua sắm hàng hóa trong triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; cơ chế ưu tiên khuyến khích mua sắm công đối với sản phẩm hàng hóa là kết quả của hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, sản phẩm của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Bố trí nguồn lực đầu tư trọng điểm các trung tâm xuất sắc theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1. Nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và môi trường:

Chủ trì nghiên cứu, hoàn thiện chính sách ưu đãi về đất đai cho các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

đ) Nhiệm vụ của Ngân hàng nhà nước Việt Nam

Hướng dẫn, khuyến khích các ngân hàng thương mại tạo lập các chương trình tín dụng phù hợp với hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1. Nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương

- Rà soát, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước do bộ, ngành, địa phương quản lý; nâng cao hiệu quả hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của quỹ.

- Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò của hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, xây dựng chương trình hành động thu hút nguồn lực đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành, địa phương mình. Có giải pháp để chính sách do bộ, ngành, địa phương mình ban hành được triển khai thuận lợi trong thực tế.

Trên đây là quá trình xây dựng và nội dung của dự thảo Đề án của Thủ tướng Chính phủ về hoàn thiện hệ thống thể chế để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp.

Bộ Khoa học và Công nghệ dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, trong đó có kèm theo bản kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giao các Bộ, ngành thực hiện.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Như trên;  - Văn phòng Chính phủ (Vụ KG-VX);  - Bộ trưởng Chu Ngọc Anh;  - Thứ trưởng Phạm Công Tạc;  - Lưu: VT, KHTC. | **BỘ TRƯỞNG**  **Chu Ngọc Anh** |

1. Viettel dành trên 4.000 tỷ đồng, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam dành bình quân mỗi năm trên 1.000 tỷ đồng cho hoạt động KH&CN. Gần đây, Tập đoàn VinGroup dành 2.000 tỷ cho Quỹ Hỗ trợ khởi nghiệp và hỗ trợ Nghiên cứu khoa học - công nghệ ứng dụng và lập Quỹ Đầu tư mạo hiểm có mức 300 triệu USD để hỗ trợ các ý tưởng sáng tạo đột phá về công nghệ. [↑](#footnote-ref-1)